TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-DS	*Thanh Thủy, ngày 28 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ; Địa chỉ trụ sở: Số 18, đường Lê Văn Lương, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty TNHH quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP QĐ; Địa chỉ: Tầng 8, số 3 Liễu Giai, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D – Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Quách Mạnh Q – Giám đốc Vùng Miền Bắc; Đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Phùng Xuân T – Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP QĐ.

Bị đơn: Ông Ngô Đình H, sinh năm 1971 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1976. Cùng trú tại: Khu 12, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo uỷ quyền của ông Ngô Đình H: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu 12, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Ngô Đình H, bà Bùi Thị L và Ngân hàng TMCP QĐ – chi nhánh Việt Trì có ký kết Hợp đồng cho vay số: 216301.21.351.15022723.TD ngày 01/12/2021 để ông Hải và bà Lợi vay số tiền 450.000.00 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), lãi suất: 10.1% /năm, thời hạn vay là 84 tháng. Mục đích vay vốn: Vay vốn thanh toán một phần tiền mua sắm đồ dùng, trang thiết bị trong gia đình. Đồng thời, bà Lợi sử dụng thẻ tín dụng hạn mức: 100.000.000 đồng. Sau khi vay vốn ông Hải và bà Lợi không thực hiện được việc trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Đến ngày 20/8/2024 ông Ngô Đình H và bà Bùi Thị L còn nợ của Ngân hàng TMCP QĐ – chi nhánh Việt Trì theo hợp đồng cho vay số: 216301.21.351.15022723.TD là: 354.687.200 đồng (Ba trăm năm mươi tư triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng). Trong đó: Nợ gốc: 321.428.568 đồng (ba trăm hai mươi mốt triệu bốn trăm hai mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi tám đồng). Nợ lãi quá hạn: 33.258.632 đồng (ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng). Đồng thời, bà Bùi Thị L còn nợ thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP QĐ số tiền là: 55.623.349 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng). Tổng số tiền nợ của ông Hải, bà Lợi là 410.310.549 (Bốn trăm mười triệu ba trăm mười nghìn năm trăm bốn mươi chín đồng).

Để bảo đảm cho dư nợ vay, ông Ngô Đình H, bà Bùi Thị L đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 216304.21.351.15022723.BĐ ngày 01/12/2021 chi tiết như sau: Tài sản là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 924620, số vào sổ cấp GCN: CH 02620 do UBND huyện Thanh Sơn cấp ngày 12/7/2021. Chủ sở hữu: Bà Bùi Thị L và ông Ngô Đình H, thửa đất như sau: Thửa đất số: 124 Tờ bản đồ số: 47**;** Diện tích: 160 m^2**;** Hình thức sử dụng: riêng ; Mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn: 50m^2, đất trồng cây lâu năm: 110m^2; địa chỉ: Khu Giai Thượng, xã Thắng Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Nay các đương sự Ông Hải, bà Lợi và Ngân hàng TMCP QĐ thống nhất thỏa thuận phương thức thanh toán như sau:

[1] Ông Ngô Đình H và bà Bùi Thị L có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng số nợ 354.687.200 đồng (Ba trăm năm mươi tư triệu sáu trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm đồng) theo hợp đồng cho vay số: 216301.21.351.15022723.TD vào ngày 06/9/2024 và lãi suất phát sinh.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 06/9/2024, ông Ngô Đình H và bà Bùi Thị L không trả được nợ cho Ngân hàng, thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay số: 216301.21.351.15022723.TD ngày 01/12/2021 đã ký kết giữa Ông Ngô Đình H, bà Bùi Thị L với Ngân hàng TMCP QĐ – chi nhánh Việt Trì cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Trường hợp ông Ngô Đình H và bà Bùi Thị L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ cho ngân hàng thì Ngân hàng TMCP QĐ – chi nhánh Việt Trì có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, bán tài sản bảo đảm nêu trên theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 216304.21.351.15022723.BĐ ngày 01/12/2021 giữa ông Ngô Đình H, bà Bùi Thị L

với Ngân hàng Ngân hàng TMCP QĐ – chi nhánh Việt Trì, để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[2] Ông Ngô Đình H và bà Bùi Thị L có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng số nợ: 55.623.349 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm hai mươi ba nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng) theo thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế vào ngày 06/9/2024 và lãi suất phát sinh.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 06/9/2024, ông Ngô Đình H và bà Bùi Thị L không trả được nợ cho Ngân hàng, thì còn phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo thỏa thuận theo thông tin đăng ký phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

- Về án phí: Ông Ngô Đình H và bà Bùi Thị L tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 10.206.000 đồng (Mười triệu hai trăm linh sáu nghìn đồng) nộp tại Chi cục thi thành án dân sự huyện Thanh Thủy.

Trả lại Ngân hàng TMCP QĐ số tiền 9.500.000 đồng (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số BLTU/2023/0003792, ngày 29/5/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy.

- Về chi phí tố tụng: Ông Ngô Đình H và bà Bùi Thị L tự nguyện thanh toán cho Ngân hàng TMCP QĐ số tiền chi phí tố tụng là 7.200.000 đồng (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng), tiền xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 và 9a Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS huyện Thanh Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Phạm Thị Hồng